TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 32/2026/HNGĐ-ST Ngày: 18-3-2026 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Kim N, sinh năm 1989. Căn cước công dân số: 074189000526. Địa chỉ: Số C, đường H, Tổ C, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974. Căn cước công dân số: 074074000449. Địa chỉ: Số Đ (số M), đường C, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thái Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Nguyễn Thanh S chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình

Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 073/2013, quyển số 01/2013, ngày 08 tháng 5 năm 2013.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Một thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng nhau. Chúng tôi đã nhiều lần tạo điều kiện cho nhau cơ hội để thay đổi và hoà hợp nhưng không thành. Bà N và ông S đã ly thân hơn hai năm.

Nay, bà N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Bà N và ông S có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2015. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải và tham gia phiên toà nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Kim N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Thanh S vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn ông Nguyễn Thanh S chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 11 tháng 9 năm 2025, bà Thái Thị Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nên đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông Nguyễn Thanh S đang cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/96/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Kim N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà N và ông S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 073/2013, quyển số 01/2013, ngày 08 tháng 5 năm 2013. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà N và ông S là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình; do đó hôn nhân giữa bà N và ông S là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà N xác định thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Một thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay, bà N và ông S không còn sống chung. Theo kết quả xác minh ban điều hành khu phố Chánh Nghĩa 5 xác nhận khoảng 01 năm nay bà N không còn sống chung với ông S. Như vậy, nhận thấy, bà N và ông S không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không còn sống chung với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông S nhiều lần để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông S vẫn cố tình vắng mặt, điều này thể hiện ông S không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Căn cứ vào những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà N và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N được ly hôn với ông S.

[2.2] *Về con chung*: Bà N và ông S có có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2015. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ông S không đến Tòa án làm việc nên không biết được nguyện vọng và khả năng của ông S về phần con chung như thế nào. Tuy nhiên, theo nguyện vọng của cháu T thì cháu T có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để cháu T có điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất và trí tuệ, cần giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu của bà N về phần con chung được chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[4]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông S không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 238, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Nguyễn Thanh S.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Thái Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

1.2. *Về con chung*: Bà Thái Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2015.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thái Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thái Thị Kim N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0022613 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 15

3NW180326.TL.QDBA
695

Nguyễn Thị Hồng Thắm